

Bản án số: 16/2024/HS-PT

Ngày 26 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Thẩm phán: Ông Cầm Xuân Thủy; bà Lại Thị Hiếu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2024/QĐXXPT ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn K. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 29/7/1987 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm S, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Phóng viên B1 và phát triển; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1959; vợ là Lê Thị H, sinh năm 1989 và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/01/2019, Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; ngày 02/4/2019 bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô, số đề; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị cáo không kháng cáo:** **Hà Văn B**, sinh ngày 20/8/1978 tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Biên tập viên kênh tin tức 24^h pháp luật và đời sống; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Phùng Thị T1, sinh năm 1942; vợ là Dương Thị N1, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến nay. Vắng mặt.

- **Bị hại không kháng cáo:** Ông Lê Xuân Q, sinh ngày 06/02/1963; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/10/2023, Nguyễn Văn K thuê Trần Tuấn A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20C-190.41 chở Nguyễn Văn K, Hà Văn B, Lương Thị H1, Nông Thị T2 đi lên địa bàn huyện M, tỉnh Sơn La du lịch. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày thì đi đến khu vực tiểu khu C, thị trấn Nông Trường M, huyện M. Khi nhìn thấy ở bên trái đường QL6 tại một khu đất của gia đình ông Lê Xuân Q có một chiếc máy xúc đang san ủi mặt bằng. K nảy sinh ý định xuống tìm chủ mảnh đất để giả danh cán bộ kiểm tra lỗi vi phạm nhằm gây tâm lý lo sợ cho chủ đất để xin tiền, K bảo Tuấn A dừng xe và cùng B xuống xem khu đất của ai để hỏi, kiểm tra giấy tờ rồi K cầm theo một quyển sổ ghi chép cùng B đi xuống xe, còn Tuấn A, H1 và T2 ngồi trên xe ô tô. Sau khi xuống xe Kiều và B gặp Q, K giới thiệu làm ở bên môi trường và giới thiệu B là phó ban môi trường. Kiều hỏi Quyển san ủi đất có đầy đủ thủ tục giấy tờ gì không? Quyển hỏi B và K có phải làm ở phòng Tài nguyên huyện V không rồi bảo K và B là san ủi đất đã có đầy đủ giấy tờ rồi. K bảo với Q “Chúng em đi làm, đi báo cáo về báo công” mục đích của K gợi ý bảo Q đưa tiền cho K để K làm quà cho lãnh đạo ở nhà. Quyển hiểu ý và bảo “Năm triệu tiền quà được không?”, K đồng ý. Sau đó do Q mới có 2.000.000 đồng nên đi đến nhà Nguyễn Tiến M vay thêm 3.000.000 đồng rồi quay lại đưa cho B, B cầm tiền và cho vào túi quần đang mặc. Sau đó K và B đi lên xe ô tô, B đưa tiền cho H1 cầm và H1 đưa lại số tiền cho T2 cầm mục đích để chi tiêu dọc đường. Thưa cất tiền vào chiếc túi xách, sau khi B và K lên xe ô tô thì Q quan sát thấy biển số xe ô tô là của tỉnh Thái Nguyên không phải là cán bộ của phòng tài nguyên môi trường huyện V nên trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành bắt khẩn cấp đối với K và B, quá trình bắt giữ đã tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20C-190.41; 02 giấy giới thiệu công tác; 01 thẻ công tác; 01 quyển sổ và một số giấy tờ liên quan.

Ngày 01/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án, xác định: Hiện trường là mảnh đất thuộc tiểu khu C, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. Phía Bắc giáp Resort H (Mặt

đường Quốc lộ 6); phía Nam tiếp giáp với đôi cây gia đình ông Lương Văn C1; phía Tây giáp với đất nhà bà Phạm Thị T3; phía Đông tiếp giáp với đường tiểu khu C.

Hiện trường cụ thể: Tại lề đường bên phải (Hướng S - Hà Nội) vị trí số 01 (xác định nơi bị hại Lê Xuân Q giao tiền). Vị trí số 01 cách lề đường phải 60cm theo hướng Bắc, cách cột điện TBA Chiềng Đi 31.4 là 06m theo hướng N.

Ngày 07/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành cho Lê Xuân Q nhận dạng Nguyễn Văn K, Hà Văn B. Kết quả nhận dạng Quyển, K, B đều đã nhận dạng được nhau.

Quá trình điều tra xác định B1 và phát triển; Kênh tin tức pháp luật và đời sống 24^h không phân công nhiệm vụ đối với Nguyễn Văn K đi đến địa bàn huyện M, tỉnh Sơn La để công tác.

Căn cứ vào Giấy giới thiệu thì Hà Văn B được kênh 24^h giới thiệu đến địa bàn tỉnh Sơn La công tác. Lương Thị H1 và Nông Thị T2 khai nhận: Khi Hà Văn B đưa số tiền 5.000.000 đồng chỉ biết số tiền là do B đưa cho nên cất giữ hộ B chứ không biết K, B có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của Q. Do vậy không đề cập biện pháp xử lý đối với H1 và T2. Ngày 06/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trao trả số tiền 5.000.000 đồng cho Lê Xuân Q. Quyển không yêu cầu K và B bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố Nguyễn Văn K, Hà Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HSST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, Sơn La đã xét xử và Quyết định:

1. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 174; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31/10/2023. Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Cầm hành nghề cộng tác viên của bị cáo với các báo trong thời hạn là 5 năm.

2. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Hà Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Cầm hành nghề cộng tác viên của bị cáo với các báo trong thời hạn là 5 năm.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hà Văn B và bị hại Lê Xuân Q nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, không kháng cáo.

Ngày 29/01/2024, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HSST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, Sơn La, với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội rèn luyện sửa chữa những sai phạm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật; Bản án đã nhận định đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù giam đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K; sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HSST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo quy định.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 01 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội và hình phạt đối với các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ khẳng định ngày 31/10/2023, các bị cáo Nguyễn Văn K, Hà Văn B đã có hành vi giả mạo cán bộ môi trường để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của ông Lê Xuân Q, mục đích chi tiêu cá nhân. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1, 5 Điều 174, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo với nội dung: Do nông nổi nhất thời nên bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo và hoàn trả lại cho bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt; bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huy chương chiến sĩ giải phóng, bị cáo có thân nhân là Liệt sỹ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù giam đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, hiện nay hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trước khi bị bắt bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng bà nội là mẹ Liệt sỹ, được gia đình và chính quyền địa phương xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Thấy rằng bị cáo Nguyễn Văn K có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của

Nhà nước đối với bị cáo. Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2023/HSST ngày 17/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, như sau:

1. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 174; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 26/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 86, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn K thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Cầm hành nghề cộng tác viên của bị cáo với các báo trong thời hạn là 5 năm.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/3/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La,
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu,
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo.
- Phòng KTNV- THA
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh